

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13/11/2008;

Căn cứ Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030;

Căn cứ Chương trình hành động của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh số 754-CTr/BCSD ngày 14/11/2021 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 3971/SNNPTNT-KH ngày 01/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp

tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Báo Ninh Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. HC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp
ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung của Nghị quyết, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết).

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm bằng các kế hoạch/phương án/đề án/dự án cụ thể; phân công rõ nhiệm vụ cho các Sở, ngành, địa phương để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết cho giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để tập trung chỉ đạo, điều hành; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

II. QUAN ĐIỂM

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với phát triển kinh tế số, chuyển đổi số theo hướng hiện đại, đồng bộ, xem đây là giải pháp đột phá, trọng tâm, động lực để phát triển, góp phần tăng trưởng, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, giảm nghèo cho người dân. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với phát triển thị trường và từng bước tiến đến xuất khẩu một số sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, nhất là các sản phẩm từ cây Nho.

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lấy doanh nghiệp làm trung tâm gắn với đổi mới, sáng tạo, hợp tác, liên kết, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, công nghệ số vào quản lý, quản trị và sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị, sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp.

- Tập trung ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất đối với các sản phẩm nông nghiệp đặc thù, khác biệt, có lợi thế của tỉnh. Nâng cao năng suất, chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng

chuyên giao, phát huy đội ngũ các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, các trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2021-2025

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phục vụ tốt nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh hiện đại, đồng bộ, năng suất, chất lượng, có giá trị kinh tế, thân thiện với môi trường, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Tiếp tục xây dựng Ninh Thuận thành Trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước. Chú trọng phân vùng, nghiên cứu lựa chọn đưa các giống mới, quy trình sản xuất hiện đại, hiệu quả vào sản xuất; lựa chọn các cây trồng, vật nuôi đặc thù, tiềm năng, lợi thế để tập trung thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng chuỗi giá trị hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh cao gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ, hướng đến xuất khẩu. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, thu hút đầu tư, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu.

- Tốc độ tăng giá trị ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 đạt 3-4%/năm; trong đó tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 30-40%/năm. Cơ cấu nội bộ ngành nông lâm nghiệp chiếm 49%, thủy sản chiếm 51%. Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 150 triệu đồng/ha; giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 700 triệu đồng/ha.

- Phân đầu đến năm 2025: (1) Có từ 3-5 vùng đáp ứng các điều kiện, tiêu chí công nhận là vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao¹; (2) diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao toàn tỉnh đạt trên 1.000 ha; (3) hỗ trợ hình thành từ 2-3 doanh nghiệp nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (4) thu hút ít nhất 2 doanh nghiệp ngoài tỉnh tham gia sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc doanh nghiệp có quy mô lớn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp làm hạt nhân; (5) có ít nhất 30 dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoạt động có hiệu quả² và (6) lựa chọn, ưu tiên phát triển gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ đối với một số sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu, đặc thù của tỉnh để hướng đến xuất khẩu, phân đầu có ít nhất 01 sản phẩm được xuất khẩu, nhất là các sản phẩm từ cây Nho.

- Đến năm 2025: Sản lượng tôm giống toàn tỉnh đạt trên 50 tỷ con; chủ động khoảng 30% tôm thẻ chân trắng bố mẹ và 40% tôm sú bố mẹ; có hơn 10% số cơ sở sản xuất có quy mô sản xuất tối thiểu 0,5 tỷ con giống/năm; 100% cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản và được giám sát an toàn dịch bệnh.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh đổi mới công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận

¹ Trong đó ưu tiên các vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và Nhơn Hải; vùng sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao An Hải; vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phước Trung; vùng sản xuất nho ứng dụng công nghệ cao Vĩnh Hải; vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phước Tiến.

² Trong đó mỗi huyện có từ 4-6 dự án.

thức, tư duy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt đến các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh nội dung của Nghị quyết. Nội dung trọng tâm quán triệt các quan điểm, chủ trương, cơ chế, chính sách, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với quá trình phát triển bền vững của tỉnh đề nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về cơ cấu lại ngành nông nghiệp, trọng tâm là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với kinh tế số, chuyển đổi số theo hướng hiện đại, đồng bộ, coi đây là giải pháp đột phá, trọng tâm, động lực để phát triển.

- Cơ quan chủ trì: Cấp ủy các cấp thuộc các Sở, ngành, địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận các cấp.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lớp, hội nghị; số lượng người được tuyên truyền, quán triệt.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2021.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung Nghị quyết; về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đưa tin nêu gương các tập thể, doanh nghiệp, cá nhân điển hình tiên tiến trong công tác phát triển nông nghiệp, nhất là khởi nghiệp, đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Cơ quan chủ trì: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp huyện, xã.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng bản tin, thời lượng tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình; số bài báo đưa tin về phát triển nông nghiệp công nghệ cao.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Xây dựng, hoàn thiện và quản lý triển khai có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách

a) Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Quyết định ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Tháng 11 năm 2021.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết "Quy định chính sách hỗ trợ thu hút phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030"; Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Đề án "Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030".

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2021.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về "Phát triển Ninh Thuận thành Trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2021-2030"; Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Đề án "Phát triển Ninh Thuận thành Trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2021-2030".

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2021.

d) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hàng năm thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh³.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý I hàng năm.

đ) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và khu nông nghiệp công nghệ cao.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Phương án rà soát, điều chỉnh, bổ sung được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
- Thời gian thực hiện: Khi cần thiết.

³ Chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND, Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND, UBND tỉnh quyết định kéo dài hiệu lực tại Quyết định 15/2021/QĐ-UBND ngày 12/4/2021.

e) Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn⁴ và các kế hoạch/phương án/đề án thuộc Kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành có kế hoạch/phương án/đề án; UBND các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán ngân sách năm kế hoạch thực hiện Chương trình hành động/kế hoạch/chính sách/đề án/phương án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn.

- Thời gian thực hiện: Quý IV hàng năm.

g) Điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định mới của Chính phủ⁵, trong đó tập trung bổ sung các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về đất đai, hạ tầng thiết yếu, phát triển thị trường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2022.

h) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt "Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao đến năm 2030".

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2021.

3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật

a) Phê duyệt và triển khai các dự án đầu tư hạ tầng các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao theo hình thức đầu tư công-tư (*đầu tư công và xã hội hóa*), bao gồm: (i) Dự án đầu tư hạ tầng mở rộng vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải; (ii) Dự án đầu tư hạ tầng vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao Nhơn Hải; (iii) Dự án mở rộng vùng sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao An Hải; (iv) Dự án đầu

⁴ Như trên.

⁵ Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (*hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa dự thảo*).

tư hạ tầng vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phước Trung; (v) Dự án đầu tư hạ tầng vùng Nho nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Vĩnh Hải; (vi) Dự án đầu tư hạ tầng vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phước Tiến.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý dự án các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Các dự án đầu tư được phê duyệt.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

b) Xây dựng các trung tâm nghiên cứu chuyển giao khoa học, công nghệ và dịch vụ cung ứng giống, vật tư, thiết bị, phục vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân cùng tham gia đầu tư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Đề án sắp xếp, tổ chức được phê duyệt.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

4. Nghiên cứu, lựa chọn giống và các quy trình, công nghệ sản xuất.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Kế hoạch ưu tiên tổ chức xác định, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và hợp tác liên kết với các trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học, nhà khoa học, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh” để nghiên cứu, lựa chọn các quy trình, công nghệ sản xuất, các loại giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thị trường, phù hợp với tiềm năng lợi thế và tình hình sản xuất của tỉnh nhất là các giống, quy trình, công nghệ: Sinh học, hữu cơ, Nano, công nghệ thông tin, nông nghiệp số, tự động hóa, nhà kính, nhà lưới, VietGap, GlobalGap, nuôi cấy mô, tưới tiết kiệm, công nghệ thu hoạch, vận chuyển, bảo quản, chế biến sản phẩm sau thu hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt/Các nhiệm vụ khoa học công nghệ, các công nghệ, quy trình,... được triển khai, nhân rộng.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2022.

b) Tập trung nâng cao chất lượng sản xuất tại các cơ sở, vùng sản xuất giống hiện có, đồng thời rà soát, điều chỉnh bổ sung các vùng sản xuất giống nông nghiệp tập trung nhằm tạo ra cây, con giống có chất lượng tốt, năng suất cao, sạch

bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng nhu cầu sản xuất.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Phương án điều chỉnh, bổ sung vùng quy hoạch sản xuất giống nông nghiệp tập trung.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

5. Đẩy mạnh phát triển chế biến; liên kết sản xuất, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ưu tiên hỗ trợ cho một số sản phẩm đặc thù, có lợi thế cạnh tranh⁶ để tập trung nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển thành sản phẩm xuất khẩu⁷.

- Đối tượng hỗ trợ là các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân.
- Nội dung hỗ trợ bao gồm: phát triển chỉ dẫn địa lý, cấp mã số vùng trồng; chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa, quảng bá thương hiệu, tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử; ứng dụng, sử dụng hiệu quả công nghệ số, hệ thống truyền thông đại chúng, các trang mạng xã hội để xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; kết hợp phát triển du lịch sinh thái, sản xuất điện năng lượng mặt trời.
- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kế hoạch ưu tiên hỗ trợ sản phẩm xuất khẩu được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.
- Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2022.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch mở rộng, tăng cường các hoạt động liên kết hợp tác giữa doanh nghiệp-Hợp tác xã, Tổ hợp tác-Hộ sản xuất; hỗ trợ khuyến khích tham gia các hội chợ, tuần lễ giới thiệu sản phẩm nông sản; triển khai thực hiện hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND các huyện, thành phố.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kế hoạch xây dựng các liên kết giữa doanh nghiệp với các tổ chức của nông dân (*Hợp tác xã, Tổ hợp tác*) trong sản xuất, tiêu thụ bao gồm cả việc hỗ trợ, khuyến khích tham gia các hội chợ, tuần lễ giới thiệu sản phẩm nông sản gắn với triển khai thực hiện hiệu quả cuộc vận động

⁶ Có tiềm năng xuất khẩu, sản phẩm OCOP tiềm năng 5 sao để trở thành sản phẩm OCOP 5 sao cấp Quốc gia.

⁷ Gắn với việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, phát triển các sản phẩm OCOP; chính sách hỗ trợ thu hút phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ nông nghiệp nông thôn và các dự án, chương trình khác.

"Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

- Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2022.

6. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Liên kết, hợp tác với các Trung tâm, Viện nghiên cứu, Trường đại học, nhà khoa học... trong và ngoài tỉnh trong công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và tổ chức công tác thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là ở các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ sinh học, nuôi cấy mô, lai tạo giống, công nghệ vật liệu mới, công nghệ thông tin... (*thống nhất, gắn kết với nhiệm vụ tại điểm a khoản 4 mục II của Chương trình hành động này*).

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số khóa đào tạo; số lượng người được đào tạo; số công nghệ, quy trình,... được chuyển giao, nhân rộng.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

b) Tổ chức các hình thức tập huấn, chuyển giao, nhân rộng và hướng dẫn công nghệ nhằm giúp người sản xuất am hiểu và áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lớp, số người, số công nghệ,... được tập huấn, chuyển giao hàng năm.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút, sử dụng các nguồn lực

a) Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị kêu gọi, thu hút, xúc tiến, liên kết, hợp tác để các nhà đầu tư, người dân tham gia phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hình thức liên kết công tư, đầu tư tư nhân.

Trước mắt thu hút các doanh nghiệp có tiềm năng, có năng lực khoa học công nghệ, tài chính đầu tư các dự án nghiên cứu, sản xuất tằm bố mẹ chất lượng cao tại vùng quy hoạch sản xuất tằm bố mẹ Sơn Hải-Phước Dinh, đầu tư hạ tầng Khu sản xuất giống công nghệ cao An Hải và hạ tầng các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số cuộc hội thảo, hội nghị kêu gọi đầu tư; số nhà đầu tư cam kết và thực hiện đầu tư theo các hình thức vào các vùng, khu

nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

b) Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ ươm tạo cho 2-3 doanh nghiệp hình thành chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (*ưu tiên cho lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có tiềm năng tại tỉnh để hướng đến cho ngành nông nghiệp chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*).

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số doanh nghiệp được chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (*lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*).

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

8. Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số đối với các hoạt động phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Tăng cường quản lý chặt chẽ các yếu tố đầu vào trong sản xuất tôm giống; kiểm soát chất lượng giống thủy sản đảm bảo phù hợp với Tiêu chuẩn quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Tỷ lệ % sản phẩm đạt các tiêu chí đánh giá chất lượng giống thủy sản theo Tiêu chuẩn chất lượng cao.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

b) Rà soát sắp xếp lại các cơ sở sản xuất giống thủy sản cho phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh; xây dựng phương án chỉnh trang lại đối với vùng sản xuất giống thủy sản tập trung Nhơn Hải theo hướng phân thành các tiểu vùng sản xuất, khuyến khích các cơ sở nhỏ trong cùng tiểu vùng liên kết, hợp tác với nhau đầu tư xây dựng một số công trình kết cấu hạ tầng nội vùng đủ điều kiện để có thể tiếp nhận và ứng dụng công nghệ cao và đảm bảo an toàn sinh học trong sản xuất.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng; UBND các huyện: Ninh Hải, Ninh Phước.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Phương án rà soát, chỉnh trang được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2022.

c) Xây dựng phần mềm (App) để quản lý giống thủy sản của địa phương, kết hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về giống thủy sản để có sự thống nhất và nâng cao

hiệu quả công tác giám sát và quản lý; tranh thủ sự hỗ trợ, tham vấn ý kiến của Tổng cục Thủy sản trong công tác quản lý ở địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện: Ninh Hải, Ninh Phước.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Phần mềm (App) được cơ quan thẩm quyền phê duyệt, công nhận đưa vào sử dụng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch này để tạo sự thống nhất cao, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng, thực hiện các kế hoạch/đề án/phương án,... chủ động tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, khả thi, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế; định kỳ 6 tháng, hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất các nội dung có liên quan gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch này nghiên cứu, tham mưu đưa một số mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện (*sơ kết, tổng kết*) để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung đối với những vấn đề mới, cấp thiết và xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cho giai đoạn tiếp theo đến năm 2030 bảo đảm phù hợp, hiệu quả, khả thi, đúng quy định; kịp thời đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thắng lợi, toàn diện các nội dung Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch này đề ra./.
